

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH **Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 90/2026/DS-ST

Ngày: 28/4/2026

V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Minh Anh

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phú Minh Thông;
2. Ông Nguyễn Đình Phúc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Thanh Bình – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1 - Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Minh - Kiểm sát viên.

Vào các ngày 01 tháng 4 và ngày 28 tháng 4 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 - Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 3510/2024/TLST-DS ngày 13 tháng 12 năm 2024 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 139/2026/QĐXXST-DS ngày 03 tháng 3 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 99/2026/QĐST-DS ngày 01 tháng 4 năm 2026, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TNHH MTV Standard Chartered (Việt Nam);

Trụ sở: 29 L, phường N, Thành phố Hà Nội.

Đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1994; Địa chỉ: Lầu C, số A N, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh (theo giấy ủy quyền số 485/LC-SCBLV.24 ngày 25/9/2024) (Vắng mặt có đơn xin vắng mặt).

- Bị đơn: Ông Nguyễn Lê Huy V, sinh năm 1973;

Địa chỉ: C C, phường C, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo Đơn khởi kiện và trong quá trình tố tụng, người đại diện Ngân hàng TNHH MTV Standard Chartered trình bày:

Căn cứ theo Đơn đề xác lập quan hệ khách hàng áp dụng cho sản phẩm vay tiêu dùng cá nhân ký ngày 21/06/2022, căn cứ bản Các Điều Khoản và Điều Kiện Khoản Vay Tiêu Dùng Cá Nhân, Ngân hàng TNHH MTV Standard Chartered (Việt Nam) đã cấp tín dụng cho ông Nguyễn Lê Huy V theo chi tiết như sau:

1. Khoản vay số 1937359: Số tiền vay đã giải ngân: 900.000.000 đồng; Ngày giải

ngân: 28/06/2022; Thời hạn vay: 59 tháng 13 ngày (Đến ngày 10/06/2027); Mục đích: Vay tiêu dùng; Lãi suất vay được quy định như sau: Lãi suất trong hạn: 12%/ năm; Lãi suất quá hạn: 150% lãi suất trong hạn.

2. Khoản thẻ tín dụng số 5261 8100 0025 7605; Hạn mức thẻ tín dụng: 100.000.000 đồng; Ngày cấp: 30/06/2022; Mục đích sử dụng thẻ: Tiêu dùng; Lãi suất sử dụng thẻ: Theo Các Điều khoản Thẻ tín dụng của Ngân hàng TNHH MTV Standard Chartered (Việt Nam).

Trong quá trình cấp tín dụng, ông Nguyễn Lê Huy V đã nhiều lần vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Do đó, Ngân hàng TNHH MTV Standard Chartered (Việt Nam) đã nhiều lần yêu cầu ông Nguyễn Lê Huy V thanh toán toàn bộ dư nợ còn thiếu của khoản vay nêu trên, tuy nhiên đến nay ông Nguyễn Lê Huy V vẫn không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thanh toán đối với số nợ còn lại.

Hiện nay, ông Nguyễn Lê Huy V còn nợ tổng số tiền như sau (Lãi/ phí phạt tạm tính đến ngày 28/4/2026):

- Khoản vay số 1937359: Nợ gốc là 601.054.385 đồng, nợ lãi trong hạn là 41.821.448 đồng, nợ lãi quá hạn là 3.418.960 đồng. Tổng cộng là 646.294.793 đồng;

- Khoản thẻ tín dụng số 5261 8100 0025 7605: Nợ gốc là 29.600.000 đồng.

Ngân hàng TNHH Một thành viên Standard Chartered (Việt Nam) yêu cầu Tòa án giải quyết, buộc:

Ông Nguyễn Lê Huy V trả ngay toàn bộ số tiền nợ còn thiếu (Nợ lãi trong hạn và lãi quá hạn tạm tính đến ngày 28/4/2026) là 675.894.793 đồng (Bằng chữ: Sáu trăm bảy mươi lăm triệu, tám trăm chín bốn nghìn, bảy trăm chín mươi ba đồng) cho Ngân hàng TNHH Một thành viên Standard Chartered (Việt Nam). Trong đó, nợ gốc là 630.654.385 đồng, nợ lãi trong hạn là 41.821.448 đồng, nợ lãi quá hạn là 3.418.960 đồng.

Ngoài ra, ông Nguyễn Lê Huy V còn phải thanh toán cho Ngân hàng TNHH Một thành viên Standard Chartered (Việt Nam) tiền lãi quá hạn theo lãi suất nợ quá hạn là 150% lãi suất trong hạn quy định đối với khoản vay, khoản thẻ của ông Nguyễn Lê Huy V kể từ ngày 29/4/2026 đến khi ông Nguyễn Lê Huy V hoàn thành đầy đủ nghĩa vụ trả nợ.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện của nguyên đơn vắng mặt có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt và có nộp bản tự khai xác định lại yêu cầu khởi kiện như sau:

- Ông Nguyễn Lê Huy V trả ngay một lần toàn bộ số tiền nợ còn thiếu tạm tính đến ngày 11/04/2024) là 675.894.793 (Sáu trăm bảy mươi lăm triệu, tám trăm chín bốn nghìn, bảy trăm chín mươi ba) đồng cho Ngân hàng TNHH Một thành viên Standard Chartered (Việt Nam), trong đó nợ gốc là 630.654.385 đồng, nợ lãi trong hạn là 41.821.448 đồng, nợ lãi quá hạn là 3.418.960 đồng.

- Ngân hàng không yêu cầu tính lãi từ ngày 11/04/2024 đến ngày xét xử sơ thẩm. Đồng thời, Ngân hàng không yêu cầu thanh toán tiền lãi đối với khoản thẻ tín dụng.

- Yêu cầu ông Nguyễn Lê Huy V còn phải thanh toán cho Ngân hàng TNHH Một thành viên Standard Chartered (Việt Nam) tiền lãi quá hạn theo lãi suất nợ quá hạn là 150% lãi suất trong hạn quy định đối với khoản vay số 1937359 của ông Nguyễn Lê

Huy V kể từ ngày tiếp theo từ ngày xét xử sơ thẩm đến khi ông Nguyễn Lê Huy V hoàn thành đầy đủ nghĩa vụ trả nợ.

Bị đơn được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đúng quy định pháp luật và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Nguyên đơn khởi kiện tranh chấp hợp đồng tín dụng với bị đơn là ông Nguyễn Lê Huy V cư trú tại địa chỉ số C C, phường C, Thành phố Hồ Chí Minh. Theo Kết quả xác minh ngày 22 tháng 4 năm 2025 của Công an phường C, Thành phố Hồ Chí Minh thì bị đơn có đăng ký thường trú tại địa chỉ trên nhưng không thực tế trú, đi đâu không rõ. Xét, bị đơn thay đổi nơi cư trú nhưng không thông báo địa chỉ mới cho cơ quan có thẩm quyền theo quy định của Luật Cư trú và Nguyên đơn theo quy định tại khoản 3 Điều 40, điểm b khoản 2 Điều 277 Bộ luật Dân sự năm 2015 nên bị xem là cố tình giấu địa chỉ. Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2025, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 1 - Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Nguyên đơn vắng mặt tại phiên tòa có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt; Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nên Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Theo quy định tại khoản 4 Điều 91 của Bộ luật Tố tụng dân sự, đương sự có nghĩa vụ đưa ra chứng cứ để chứng minh mà không đưa ra được chứng cứ hoặc không đưa ra đủ chứng cứ thì Tòa án giải quyết vụ việc dân sự theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Bị đơn đã tự từ bỏ quyền được chứng minh của mình qua việc không đến Tòa án tham gia tố tụng nên bị đơn phải chịu hậu quả của việc không chứng minh theo quy định tại Điều 91 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] Về việc sửa đổi yêu cầu khởi kiện: Tại phiên tòa, Nguyên đơn có nộp bản tự khai sửa đổi, làm rõ một phần yêu cầu khởi kiện đối với yêu cầu Bị đơn thanh toán tiền lãi, cụ thể: Nguyên đơn không yêu cầu tính lãi từ ngày 11/04/2024 đến ngày xét xử sơ thẩm và Nguyên đơn chỉ yêu cầu ông Nguyễn Lê Huy V còn phải thanh toán cho Ngân hàng TNHH Một thành viên Standard Chartered (Việt Nam) tiền lãi quá hạn theo lãi suất nợ quá hạn là 150% lãi suất trong hạn quy định đối với khoản vay số 1937359 của ông Nguyễn Lê Huy V kể từ ngày ngày tiếp theo từ ngày xét xử sơ thẩm đến khi ông Nguyễn Lê Huy V hoàn thành đầy đủ nghĩa vụ trả nợ, không yêu cầu thanh toán tiền lãi đối với khoản thẻ tín dụng.

Xét việc Nguyên đơn sửa đổi yêu cầu khởi kiện là tự nguyện và không vượt quá phạm vi khởi kiện ban đầu nên Hội đồng xét xử chấp nhận theo quy định tại Điều 5,

khoản 4 Điều 70, khoản 2 Điều 71 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2025.

[5] Về nội dung vụ án:

Căn cứ Đơn đề xác lập quan hệ khách hàng áp dụng cho sản phẩm vay tiêu dùng cá nhân ký ngày 21/06/2022, căn cứ bản Các Điều Khoản và Điều Kiện Khoản Vay Tiêu Dùng Cá Nhân giữa Ngân hàng TNHH Một thành viên Standard Chartered (Việt Nam) và Ông Nguyễn Lê Huy V và các bản sao kê thì nguyên đơn đã cấp tín dụng cho ông Nguyễn Lê Huy V khoản vay số 1937359: Số tiền vay đã giải ngân: 900.000.000 đồng; Ngày giải ngân: 28/06/2022; Thời hạn vay: 59 tháng 13 ngày (Đến ngày 10/06/2027); Mục đích: Vay tiêu dùng; Lãi suất vay được quy định như sau: Lãi suất trong hạn: 12%/ năm; Lãi suất quá hạn: 150% lãi suất trong hạn và khoản thẻ tín dụng số 5261 8100 0025 7605; Hạn mức thẻ tín dụng: 100.000.000 đồng; Ngày cấp: 30/06/2022 đúng như nguyên đơn trình bày. Việc cấp tín dụng và thẻ này được thực hiện theo Điều khoản thẻ tín dụng của Ngân hàng TNHH MTV Standard Chartered (Việt Nam) và Các Điều khoản và điều kiện khoản vay tiêu dùng cá nhân được Nguyên đơn công bố, niêm yết tại trang website của nguyên đơn. Các hợp đồng và điều khoản nêu trên được các bên tự nguyện giao kết, có nội dung và hình thức phù hợp với quy định tại Điều 463 Bộ luật Dân sự năm 2015 và Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010, sửa đổi bổ sung năm 2017 về Lãi suất, phí trong hoạt động kinh doanh của tổ chức tín dụng nên có hiệu lực thi hành.

[6] Xét yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng:

[6.1] Đối với Khoản vay số 1937359: Căn cứ Trích lục hợp đồng vay ngày 28/6/2022 thể hiện đã giải ngân số tiền là 900.000.000 đồng, lãi suất là 12%/năm, thanh toán đều hàng tháng 20.268.176 đồng và từ đó đến nay Bị đơn không khiếu nại các thông báo giao dịch, tiền lãi và dư nợ hàng tháng mà vẫn đóng tiền. Theo lịch sử thanh toán thể hiện Bị đơn đã thanh toán đúng hạn từ ngày 10/8/2022 đến hết đợt thanh toán ngày 10/9/2023. Sau đó, Bị đơn không trả hoặc không trả đủ số tiền tối thiểu theo thỏa thuận. Tổng cộng Bị đơn đã trả các khoản gốc, lãi cho khoản vay này tính đến lần thanh toán cuối là tháng 4/2025 là 410.714.002 đồng, còn nợ số tiền là 601.054.385 đồng và không tiếp tục thanh toán đến nay. Như vậy, có căn cứ xác định Nguyên đơn đã giải ngân khoản vay trên và Bị đơn không khiếu nại các thông báo giao dịch, tiền lãi và dư nợ hàng tháng mà vẫn đóng tiền, sau đó đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo thỏa thuận. Căn cứ Điều 6 của Các Điều khoản và điều kiện khoản vay tiêu dùng cá nhân, Nguyên đơn đã chuyển quá hạn khoản vay này của Bị đơn từ ngày 10/9/2023 với mức lãi suất quá hạn bằng 150% của lãi suất trong hạn là 18%/năm. Xét thấy, theo quy định tại khoản 14 Điều 4 và khoản 2 Điều 91 của Luật Các tổ chức tín dụng, Thông tư số 12/2010/TT-NHNN ngày 14 tháng 4 năm 2010 của Ngân hàng N về hướng dẫn tổ chức tín dụng cho vay bằng đồng Việt Nam đối với khách hàng theo lãi suất thỏa thuận thì tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức theo quy định của pháp luật. Mức lãi suất, lãi suất quá hạn của nguyên đơn thỏa thuận với bị đơn phù hợp với các quy định của pháp luật nên được chấp nhận. Do đó, yêu cầu của Nguyên đơn buộc Bị đơn thanh toán toàn bộ số tiền nợ gốc, tiền lãi tạm tính đến ngày 28/4/2026 và tiền lãi phát sinh từ sau ngày Tòa án xét xử sơ thẩm cho đến ngày trả hết nợ theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng đã ký là có căn cứ, phù hợp với thỏa thuận của hai bên và phù hợp với quy định tại khoản 4 Điều 8 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11

tháng 01 năm 2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm nên có cơ sở để chấp nhận.

[6.2] Đối với thẻ tín dụng: Nguyên đơn chỉ yêu cầu thanh toán số tiền nợ gốc là 29.600.000 đồng. Căn cứ các tóm tắt sao kê và lời trình bày của nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án thì trong quá trình sử dụng thẻ tín dụng, bị đơn đã thực hiện nhiều giao dịch và có phát sinh các khoản phí ban đầu, phí vượt hạn mức, phí trễ hạn và tiền lãi. Bị đơn cũng đã thanh toán nhiều lần được trừ vào các khoản phát sinh (phí, tiền lãi) và tiền giao dịch. Trong quá trình sử dụng thẻ, Bị đơn không khiếu nại các thông báo giao dịch, tiền lãi và dư nợ hàng tháng mà vẫn đóng tiền. Đến đợt thanh toán ngày 19/10/2023, dư nợ là 30.000.000 đồng nhưng đến ngày 29/4/2024 Bị đơn chỉ thanh toán được 400.000 đồng và không tiếp tục thanh toán. Đến nay còn nợ 29.600.000 đồng tiền nợ gốc. Do đó, có cơ sở xác định Bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo Điều 8 của Điều khoản thẻ tín dụng nên yêu cầu của Nguyên đơn buộc Bị đơn thanh toán toàn bộ số tiền nợ gốc 29.600.000 đồng là có cơ sở để chấp nhận.

[7] Về án phí sơ thẩm: Do toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn được chấp nhận nên Nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[8] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[9] Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 463 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 91, Điều 95 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010 và khoản 2 Điều 24, khoản 1 Điều 25 Quy chế cho vay của tổ chức tín dụng đối với khách hàng ban hành kèm theo Quyết định số 1627/2001/QĐ-NHNN ngày 31 tháng 12 năm 2001 của Thống đốc Ngân hàng N; Thông tư số 12/2010/TT-NHNN ngày 14 tháng 4 năm 2010 của Ngân hàng N về hướng dẫn tổ chức tín dụng cho vay bằng đồng Việt Nam đối với khách hàng theo lãi suất thỏa thuận; Các khoản 3 và 4 Điều 8, Điều 10, điểm a khoản 1 Điều 13 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TNHH MTV Standard Chartered (Việt Nam).

- Buộc bị đơn ông Nguyễn Lê Huy V có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TNHH MTV Standard Chartered (Việt Nam) số tiền còn nợ tạm tính đến ngày 11 tháng 4 năm 2024 của Khoản vay số 1937359 cấp theo Đơn đề xác lập quan hệ khách

hàng áp dụng cho sản phẩm vay tiêu dùng cá nhân ký ngày 21/06/2022 (kèm Các Điều Khoản và Điều Kiện Khoản Vay Tiêu Dùng Cá Nhân và Trích lục hợp đồng vay ngày 28/6/2022), bao gồm: Nợ gốc là 601.054.385 đồng, nợ lãi trong hạn là 41.821.448 đồng, nợ lãi quá hạn là 3.418.960 đồng. Tổng cộng là: 646.294.793 (Sáu trăm bốn mươi sáu triệu, hai trăm chín mươi bốn nghìn, bảy trăm chín mươi ba) đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất nợ quá hạn các bên thỏa thuận tại Đơn đề xác lập quan hệ khách hàng áp dụng cho sản phẩm vay tiêu dùng cá nhân ký ngày 21/06/2022, bản Các Điều Khoản và Điều Kiện Khoản Vay Tiêu Dùng Cá Nhân. Trường hợp các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi, lãi suất thì lãi, lãi suất được xác định theo thỏa thuận của các bên và văn bản quy phạm pháp luật quy định về lãi, lãi suất có hiệu lực tại thời điểm điều chỉnh lãi, lãi suất.

- Buộc bị đơn ông Nguyễn Lê Huy V có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TNHH MTV Standard Chartered (Việt Nam) số tiền còn nợ tính đến ngày 11 tháng 4 năm 2024 của Khoản thẻ tín dụng số 5261 8100 0025 7605 cấp theo Đơn đề xác lập quan hệ khách hàng áp dụng cho sản phẩm vay tiêu dùng cá nhân ký ngày 21/06/2022 (kèm Điều khoản thẻ tín dụng) là 29.600.000 (Hai mươi chín triệu sáu trăm nghìn) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất nợ quá hạn các bên thỏa thuận tại Đơn đề xác lập quan hệ khách hàng áp dụng cho sản phẩm vay tiêu dùng cá nhân ký ngày 21/06/2022 (kèm Điều khoản thẻ tín dụng). Trường hợp các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi, lãi suất thì lãi, lãi suất được xác định theo thỏa thuận của các bên và văn bản quy phạm pháp luật quy định về lãi, lãi suất có hiệu lực tại thời điểm điều chỉnh lãi, lãi suất.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn ông Nguyễn Lê Huy V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 31.331.792 (Ba mươi một triệu, ba trăm ba mươi một nghìn, bảy trăm chín mươi hai) đồng.

Ngân hàng TNHH MTV Standard Chartered (Việt Nam) không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; hoàn trả lại cho Ngân hàng TNHH MTV Standard Chartered (Việt Nam) số tiền 15.533.896 (Mười lăm triệu, năm trăm ba mươi ba nghìn, tám trăm chín mươi sáu) đồng tiền tạm ứng án phí dân sự đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí Tòa án số 0046719 ngày 13 tháng 12 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

4. Quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được thông đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND TPHCM;
- VKSND TPHCM;

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- VKND KV1 - TPHCM;
- THADS TPHCM;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.



THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Minh Anh